

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày: 03-11-2021
“Tranh chấp hợp đồng gia công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy

Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng gia công”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Mộng T (D), sinh năm: 1982. Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Có mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Châu Nguyễn Hoàng G (B), sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Có mặt”.

NỘI D VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Lê Mộng T (D) trình bày: Bà quen biết ông G do trước đây ông G bỏ hàng may gia công cho những người cùng xóm với bà. Từ năm 2016, bà bắt đầu nhận hàng may gia công cho ông G.

Khi thỏa thuận thì chỉ bằng lời nói. Theo đó, ông G đưa máy móc (máy canh size), quần trẻ em từ 01 tháng tuổi đến 01 tuổi đã được cắt sẵn, phụ liệu may; bà may gia công (cuốn biên lai quần) và lấy tiền phí 80 đồng/01 quần (02 ống quần), các công đoạn còn lại thì do người khác làm.

Sau khi làm xong bà giao hàng, khoảng 01 tuần sau ông G trả tiền cho bà.

Sổ sách tự bên nào bên đó ghi, khi bà tính tiền và giao hàng thì ông G kiểm tra lại, thấy đúng ông G nhận hàng và trả tiền cho bà. Khi giao nhận hàng và tiền không có ký nhận.

Lúc đầu ông G thực hiện đúng như thỏa thuận. Từ tháng 02/2019, ông G nhận hàng nhưng không trả tiền cho bà. Đến tháng 04/2019 số tiền ông G còn nợ lại là 9.365.000 đồng. Bà yêu cầu trả thì ông G có nói bà làm tiếp thêm 01 đợt nữa sẽ trả tiền tất cả các đợt. Bà tiếp tục làm đến tháng 9/2019, hai bên chốt lại số tiền ông G còn nợ lại bà là 17.774.000 đồng. Máy móc cùng các phụ liệu may ông G giao cho bà, bà cũng đã trả lại cho ông G xong vào tháng 8/2020.

Nhưng ông G không trả tiền cho bà, bà đến nhà tìm ông G nhưng không gặp, chỉ gặp mẹ ông G là bà Nguyễn Thị T1, bà T1 nhiều lần hứa sẽ tác động ông G trả tiền cho bà nhưng không có kết quả. Tháng 8/2020 bà gửi đơn đến Ban nhân dân ấp Đ, xã H yêu cầu giải quyết. Bà T1 đến dự và nhận ông G còn nợ bà số tiền trên là đúng. Đồng thời, bà T1 hứa ông G sẽ trả cho bà vào ngày 30-11-2020 số tiền 5.000.000 đồng, ngày 28-02-2021 trả số tiền 5.000.000 đồng và ngày 30-5-2021 trả hết số tiền còn lại. Nhưng sau đó ông G vẫn không trả.

Bà yêu cầu ông G có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 17.774.000 đồng. Cùng phần lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là 10%/năm, tính từ ngày 01-10-2019. Tại phiên tòa bà yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 11-8-2020 (ngày tiếp theo sau ngày Ban nhân dân ấp Đ giải quyết) cho đến khi ông G trả hết nợ.

Theo bà được biết, ông G có vợ và con, hiện đang sống cùng nhà với bà Nguyễn Thị T1. Khi giao dịch bà chỉ biết ông G, không biết gì đến vợ ông G cũng như mẹ ông G. Bà yêu cầu 01 mình ông G có nghĩa vụ trả nợ cho bà, không yêu cầu vợ ông G cũng như mẹ ông G cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Đối với bị đơn, ông Châu Nguyễn Hoàng G, trước khi mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc nhưng ông G vắng mặt không có lý do chính đáng. Qua làm việc với người làm chứng bà Nguyễn Thị T1 là mẹ ông G xác nhận ông G còn nợ bà T số tiền 17.774.000 đồng; đồng thời, bà hứa sẽ tác động ông G trả hết số nợ cho bà T vào Tết âm lịch năm 2022.

Ông G có mặt tại phiên tòa và trình bày thống nhất với ý kiến của bà T1. Tức ông nhận còn nợ bà T số tiền 17.774.000 đồng, tương ứng với các khoảng thời gian như bà T trình bày là đúng, ông đồng ý một mình ông có nghĩa vụ trả số nợ này cho bà T. Tuy nhiên, ông không chấp nhận trả phần lãi suất. Với lý do dịch bệnh Covid -19 ông không đi làm được nên không có T nhập. Ngoài ra, còn có thời gian hai bên tranh chấp về máy móc thiết bị và phụ liệu may mặc, do ông G mà bà T không trả lại. Đến ngày 10-8-2020 bà T mới giao trả cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 357, 542, 544 và 547 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông G. Buộc ông G có nghĩa vụ trả cho bà T 17.774.000 đồng tiền vốn cùng phần lãi suất 10%/năm tính từ ngày 11-8-2020 cho đến khi ông G trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mộng T, thấy rằng:

[1.1] Đối với số tiền may gia công: Tại phiên tòa bà T và ông G thống nhất, ông G nhận còn nợ bà T số tiền 17.774.000 đồng, ông G có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền này nên Hội đồng xét ghi nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 544 và 552 của Bộ luật Dân sự.

[1.2] Đối với phần lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Thấy rằng, lý do ông G đưa ra để không đồng ý trả lãi suất cho bà T là không phù hợp. Bởi lẽ, số nợ phát sinh từ tháng 9-2019, bà T yêu cầu phần lãi từ tháng 8-2020, lúc này tranh chấp về việc giao nhận máy móc cùng phụ liệu may đã được giải quyết xong. Việc ông G chậm trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Mặt khác, mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ cùng thời gian tính lãi suất mà bà T yêu cầu là phù hợp với Điều 357 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể, phần lãi được tính như sau $17.774.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 14 \text{ tháng} 23 \text{ ngày}$ (từ ngày 11-8-2020 đến ngày 03-11-2021) = 2.187.189 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 19.961.189 đồng. Phần lãi suất tiếp theo từ ngày 04-11-2021, ông G có nghĩa vụ trả cho bà T cho đến khi ông G trả hết nợ.

[2] Ghi nhận các bên thống nhất 01 mình ông G có nghĩa vụ trả nợ cho bà T.

[3] Như vậy, đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông G phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 357, 544 và 552 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mộng T.

Buộc ông Châu Nguyễn Hoàng G có nghĩa vụ trả cho bà Lê Mộng T số tiền 19.961.189 đồng (bao gồm 17.774.000 đồng tiền vốn và 2.187.189 đồng tiền lãi).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Châu Nguyễn Hoàng G có nghĩa vụ nộp 998.059 đồng. Hoàn trả bà Lê Mộng T 745.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai T gồm: Biên lai T số 0012802 ngày 04-3-2021 số tiền 445.000 đồng và biên lai T số 0023761 ngày 18-10-2021 số tiền 300.000 đồng. Tất cả các biên lai T đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Kể từ ngày 04-11-2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh